| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày 15/12/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHÃI VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán Chủ toạ phiên toà***: Ông **Bùi Thanh Minh**

***Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Đặng Viết Côi** và ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

***Th□ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Duyên** -CBTA

***Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:*** Ông **Trần Bá Nam**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/ HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017đối với các bị cáo:

**Phạm Danh S**, sinh năm 1984; STQ: Thôn L, xã L1, huyện Ư,TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Danh B và bà Phạm Thị L2; vợ là Nguyễn Thị H, có 3 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 3 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" ngày 25/8/2011 ra trại; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2017 đến ngày 03/6/2017 được tại ngoại. ( *Có mặt tại phiên tòa)*.

**Nguyễn Danh S1**, sinh năm 1990; STQ: Thôn V, xã L1, huyện Ư, TP.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Con ông Nguyễn Danh L2 và bà Phạm Thị T; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 02/6/2017 được tại ngoại. (*có mặt tại phiên tòa)*

****Người bị hại:***

+ Anh **Phạm Hồng H1**, sinh năm 1981. (*Có mặt*)

+ Chị **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1982. (*Vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn N, thị trấn V, Ư, TP. Hà Nội.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông **Đặng Văn K**, sinh năm 1964. (*Vắng mặt)*

+ Bà **Nguyễn Thị Hồng T1**, sinh năm 1970. (*Vắng mặt)*

Đều trú tại: Số 242 phố L4, thị trấn V, huyện Ư, TP. Hà Nội.

+ Bà **Nguyễn Thị Phương H2**, sinh năm 1967. (*Vắng mặt)*

Trú tại: Số 56 phố Q, thị trấn V, Ư, Hà Nội.

+ Ông **Trần Hữu T2**, sinh năm 1962. (*Có mặt*)

Trú tại: Khu chung cư Roal City N, T3, Hà Nội.

+ Anh **Trần Quang V1** – sinh năm 1979(*Vắng mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Phố L4, thị trấn V, huyện Ư, TP. Hà Nội.

## NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Ngày 03/11/2011, ông Đặng Văn K1 - SN 1969 và bà Nguyễn Thị H3 - SN 1973 *(là vợ ông K1)* đều ở phố L, thị trấn V, huyện Ư, TP. Hà Nội có cho tặng ông Đặng Văn K - SN 1964, ở L4, thị trấn V, huyện Ư, TP. Hà Nội 01 mảnh đất với diện tích là 219,6m2 *(thửa đất số 195, tờ bản đồ số 02)* ở khu Trung tâm Thương mai, thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội. Đến ngày 10/11/2011, bà Nguyễn Thị Hồng T1- SN 1970 ở L4, thị trấn V, Ư, Hà Nội *(Là vợ ông Đặng Văn K)* đã thế chấp mảnh đất và làm hợp đồng ủy quyền cho bà Đặng Thị Phương H2 - SN 1967, ở 56 Q, thị trấn V, Ư sử dụng, quản lý, xây dựng và chuyển nhượng mảnh đất trên rồi vay của bà H2 3.000.000.000đ *(Ba tỷ đồng)*.

Ngày 15/11/2011, bà T1 tiếp tục vay của vợ chồng bà Đặng Thị Phương H2 số tiền là 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)* và hẹn nếu trong 1 tháng bà T1 không trả toàn bộ số tiền của cả 02 đợt vay là 3.600.000.000đ *(Ba tỷ sáu trăm triệu đồng)* thì bà T1 có trách nhiệm phải làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên mảnh đất trên cho bà H2.

Hết thời gian thỏa thuận nêu trên giữa bà H2 và bà T1 *(bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết),* ngày 12/7/2013 anh Nguyễn Văn T3 - SN 1983, ở N, thị trấn V, Ư, Hà Nội gọi điện thoại cho ông Đặng Văn K nói muốn mua một phần diện tích của mảnh đất trên *(mảnh đất đã làm thủc tục ủy quyền và thế chấp cho bà H2).* Tuy nhiên, qua tìm hiểu về nguồn gốc và quá trình di biến động của thửa đất trên, anh T3 đã đến gặp ông T2 và bà H2 đặt vấn đề mua đất, gia đình bà H2 đồng ý bán cho anh T3 54,8m2 với giá 1.590.000.000đ *(Một tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng)*. Sau đó, anh T3 và ông K, bà T1 đã tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng. Giữa các bên có liên quan đến diện tích đất 54,8m2 bán cho anh T3 đã thỏa thuận: Số tiền bán đất ông K và bà T1 nhận 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*; số tiền còn lại trong tổng số 1.590.000.000đ *(Một tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng)* sau khi đã trừ và trả gia đình ông bà T1 – K 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, thì bà H2 và ông T2 đã nhận. Tuy nhiên, sau đó bà H2 đã có đơn gửi đến UBND huyện Ứng Hòa đề nghị hủy Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa gia đình anh T3 và gia đình bà T1, vì bà H2 cho rằng: Việc ông K, bà T1 đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng với anh T3 là không đúng. Mặt khác, ông K - bà T1 đã thế chấp và làm Hợp đồng ủy quyền cho bà H2 toàn quyền sử dụng, quản lý, xây dựng và chuyển nhượng đối với mảnh đất. Ngày 21/6/2017, UBND huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định số 500 với nội dung: *Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: BR821098 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 25/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T3.*

Quá trình điều tra còn xác định, trước đó ngày 20/8/2013 Phạm Danh S - SN 1984, ở L, Ư, Hà Nội đã đặt cọc cho bà T1 số tiền 200.000.000đ *(Hai*

*trăm triệu đồng)* để mua một phần diện tích đất trong tổng số diện tích của mảnh đất trên, với thỏa thuận là khi nào bà T1 trả hết tiền cho bà H2 và lấy sổ đỏ về sẽ bán cho Sơn.

Ngày 12/12/2015, bà Đặng Thị Phương H2 bán một phần diện tích của khu đất trên là 54,9m2 cho anh Phạm Hồng H1 - SN 1981, ở N, Thị trấn V, Ư, Hà Nội với giá 1.207.800.000đ *(Một tỷ hai trăm linh bẩy triệu tám trăm nghìn đồng),* nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho anh H1. Đến khoảng đầu tháng 5/2017, khi chưa làm thủ tục sang tên, nhưng anh Phạm Hồng H1 vẫn nhờ gia đình bà H2 xin cho mình Giấy phép xây dựng trên khu đất 54,9m2 đã mua của bà H2. Gia đình bà H2 đã làm thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà của mảnh đất trên tại UBND huyện Ứng Hòa. Ngày 09/5/2017, UBND huyện Ứng Hòa đã cấp Giấy phép xây dựng nhà trên đất số 57 cho bà H2. Sau đó, anh H1 là người trực tiếp bỏ kinh phí, vật tư tiến hành xây dựng 01 nhà cấp 4 ở mảnh đất trên.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, khi Phạm Danh S đang đi chơi ở Trung tâm thương mại, thị trấn Vân Đình thì thấy có người đang xây dựng trên diện tích mảnh đất mà S đã đặt cọc mua lại của bà T1 vào tháng 8/2013. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Sơn về nhà ăn cơm cùng vợ S là chị Nguyễn Thị H - SN 1990 và Nguyễn Danh S1 - SN 1990 ở Vũ Ngoại, Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội là nhân viên quản lý quán *"Trúc Quán"* của S. Do tức vì có người xây dựng trên đất mình đã đặt cọc mua, nên Phạm Danh S nói với Nguyễn Danh S1 là *" Không biết ai xây tường trên khu đất của mình đặt cọc của nhà Thanh - Khoan ở Trung tâm thương mại, mày xuống xem thế nào đẩy đổ bức tường đấy",* Nguyễn Danh S1 nói *" Vâng"*. Sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Danh S1 mượn xe ô tô Toyota màu trắng BKS: 30E-935.13 của Phạm Danh S để đi chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Danh S1 lấy 01 kìm cộng lực tại quán *"Trúc quán"* ở Bặt Trung, Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội để vào cốp sau xe ô tô. Sau đó, Nguyễn Danh S1 gặp Phạm Danh H4 - SN 1991 ở Lương Xá, Liên Bạt, Ứng Hòa *(Tên gọi khác là Duy hoặc Đen)* lúc này cũng đang ở quán, Nguyễn Danh S1 rủ Hậu đi ăn đêm, Hậu đồng ý. Nguyễn Danh S1 lái xe chở Hậu đi vào Trung tâm thương mại và đỗ xe ô tô gần khu đất nhà T1 - K. Tại đây, Nguyễn Danh S1 bảo H4 *"Đợi tao một tý, tao vào đây có việc"* rồi Sơn lấy Kìm cộng lực trong cốp sau xe ô tô, một mình đi vào khu đất, còn Hậu ngồi trên xe để ngủ. Khi vào tới nơi, Nguyễn Danh S1 lấy kìm cắt đứt khóa cửa viettiep rồi mở cửa đi vào bên trong. S1 trèo lên dàn giáo rồi đẩy đổ bức tường gạch đỏ xây trên tường gạch ba vanh của bức tường bao bên phải cửa vào, rồi tiếp tục đẩy đổ bức tường gạch đỏ xây trên tường gạch ba vanh của bức tường bao phía sau. Sau đó, Nguyễn Danh S1 trèo xuống lấy 01 Búa tạ ở trong nhà và đập một đoạn tường gạch ba vanh của bức tường bao bên phải cửa vào và dùng Kìm cộng lực cắt 04 thanh sắt nằm trong tường gạch ba vanh, Nguyễn Danh S1 còn tiếp tục dùng

Búa tạ đập phá bức tường sát mép bên phải cửa ra vào khu đất. Sau khi đã dùng kìm cộng lực cắt hỏng và dùng búa tạ đập phá số tài sản nêu trên, Nguyễn Danh S1 để lại chiếc búa tạ tại khu đất rồi cầm kìm cộng lực đi ra ngoài. Sơn cất kìm cộng lực vào xe ô tô, rồi chở Phạm Danh H4 đi ăn đêm và đi về.

Ngày 24/5/2017, Nguyễn Danh S1 đến Cơ quan công an xin đầu thú, ngày 25/5/2017, Phạm Danh S đến Cơ quan công an xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 25/5/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 33 đối với các tài sản bị thiệt hại nêu trên trên. Kết quả: Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: Tổng trị giá các thiệt hại là 4.247.970đ *(Bốn triệu hai trăm bốn bảy nghìn chín trăm bảy mươi đồng)*.

Ngày 30/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 35 đối với phần tường bị phá có diện tích 9,603m$^2$. Kết quả: Tại bản bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: Giá trị thiệt hại là 1.592.100đ. Tổng cộng là 5.840.070đ.

Cáo trạng số 89/CT -VKS ngày 21/11/2017, Viện tr- ởng VKSND huyện □ng Hoà truy tố các bị cáo Phạm Danh S và Nguyễn Danh S1 về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017, Điều 60 BLHS 1999 xử phạt Phạm Danh S từ 9- 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18- 24 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b,h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017, Điều 31 BLHS 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 xử phạt Nguyễn Danh S1 từ 9- 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ những ngày tạm giữ và miễn áp dụng khấu trừ thu nhập. Vật chứng xử ly theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

## XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của cóc bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người

làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do bực tức việc có người xây dựng nhà trên đất mình đã đặt cọc mua lại của nhà bà Nguyễn Thị Hồng T1, nên Phạm Danh S đã bảo Nguyễn Danh S1 đi đập phá, đẩy đổ các bức tường được xây dựng trên đất. Khoảng 01 giờ ngày 24/5/2017, Nguyễn Danh S1 đã dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa ra vào công trình xây dựng rồi đột nhập vào khu công trình xây dựng. Tại đây Nguyễn Danh S1 đã dùng búa tạ đập phá các bức tường bao và dùng kìm cắt đứt 04 thanh sắt xoắn. Các bức tường và thanh sắt bị hủy hoại có giá trị là 5.840.070đ *(Năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn không trăm bẩy mươi đồng).* Toàn bộ tài sản bị thiệt hại từ hành vi phạm tội của hai bị cáo trong vụ án được xác định của anh Phạm Hồng H1 và chị Nguyễn Thị L3. Như vậy, đối chiếu với quy định của Pháp luật thì hành vi nêu trên của *Phạm Danh S* và *Nguyễn Danh S1* đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến tài sản của người khác. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét vai trò của các bị cáo thì thấy, Phạm Danh S có vai trò chủ mưu đã chỉ đạo Nguyễn Danh S1 hủy hoại tài sản của anh Phạm Hồng H1 và chị Nguyễn Thị L3 vì vậy cần áp dụng hình phạt đối với Phạm Danh S cao hơn Nguyễn Danh S1.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên cho bị cáo Phạm Danh S được hưởng án treo, Nguyễn Danh S1 được cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 60 BLHS, Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo và Điều 31 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Phạm Danh H4 chỉ đi cùng Nguyễn Danh S1 xuống Trung tâm thương mại là do Nguyễn Danh S1 rủ đi ăn đêm. Quá trình S1 đập phá tài sản thì Hậu ngồi trên xe ô tô ngủ nên không biết sự việc. Do vậy, H4 không có lỗi trong việc nay.

Đối với vấn đề tranh chấp quyền sử sở hữ mảnh đất trên gia đình ông K, bà T1 và gia đình ông T2, bà h2 đều có quan điểm sẽ gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa để giải quyết tranh chấp dân sự.

Đối với việc Phạm Danh S chuyển cho bà Thanh số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng chẵn*) để đặt cọc mua đất. Quá trình làm việc Phạm Danh S có quan điểm đây là thỏa thuận dân sự giữa S và bà T1 nên sẽ tự giải quyết, bị cáo S không yêu cầu cơ quan điều tra và Tòa giải quyết sự việc này.

Đối với 01 tờ giấy có ghi: "Giấy nhận tiền đặt cọc" đề ngày 20/8/2015 có chữ ký của Phạm Danh S, Nguyễn Danh S1 và Nguyễn Thị Hồng T1 do bị cáo Phạm Danh S nộp cho cơ quan điều tra ngày 03/6/2017 được chuyển cùng hồ sơ vụ án, xét thấy nội dung tờ giấy là sự thỏa thuận dân sự giữa bị cáo Sơn và bà Thanh nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Danh S.

***Về xử lý vật chứng :*** Đối với 01 kìm cắt sắt, 01 thanh sắt *(Dùng để nắn sắt)* ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Quang Việt là có căn cứ. Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30E-935.13 ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 52 trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Danh S. Đến nay anh V2 và bị cáo Nguyễn Danh S1 không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng còn lại trong vụ án là 01 khóa viettiep, 01 búa tạ và 01 kìm cộng lực không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, 234 BLTTHS.

***Bởi những lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**1.**Tuyên bố các bị cáo **Phạm Danh S** và **Nguyễn Danh S1** phạm tội "***Hủy hoại tài sản***".

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS; Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt Phạm Danh S **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS xử phạt Nguyễn Danh S1 **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 01 tháng (tạm giữ từ ngày 24/5/2017 đến ngày 02/6/2017). Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã Liên Bạt nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Liên Bạt và gia đình quản lý giám sát trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Trong tr- ờng hợp, trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Danh S có thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. X***ử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 khóa viettiep, 01 búa tạ và 01 kìm cộng lực (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa CA và Chi cục THADS Ứng Hoà ngày 12/12/2017*).

Đối với 01 tờ giấy ghi "Giấy nhận tiền đặt cọc" đề ngày 20/8/2015 có chữ ký của Phạm Danh S, Nguyễn Danh S1 và Nguyễn Thị Hồng Thanh trả lại cho bị cáo Phạm Danh S (Trả tại Tòa sau khi bản án có hiệu lực pháp luật).

3. Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Phạm Danh S và Nguyễn Danh S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Cơ quan T.H.A huyện □ng Hoà;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-UBND xã nơi thường trú của các bị cáo;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

***Bùi Thanh Minh***